

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy hoạch phát triển ngành hồ tiêu Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch phát triển ngành hồ tiêu Việt Nam đến năm 2020 với các nội dung chính sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

- Quy hoạch phát triển hồ tiêu phải dựa trên nhu cầu thị trường, đặc biệt là thị trường xuất khẩu; khai thác lợi thế về đất đai, nguồn nước, khí hậu, thời tiết để phát triển hồ tiêu theo hướng sản xuất hàng hóa, tập trung, hiệu quả và bền vững.

- Phát triển hồ tiêu theo hướng đầu tư thâm canh, áp dụng khoa học, công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; phát triển mạnh công nghiệp chế biến để nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh trên thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu.

- Phát huy mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế và sự hỗ trợ của nhà nước để đầu tư nâng cao đồng bộ chuỗi giá trị của sản phẩm hồ tiêu.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

Đến năm 2020, tầm nhìn 2030: Diện tích trồng hồ tiêu cả nước duy trì và ổn định ở mức 50.000 ha, diện tích cho sản phẩm 47.000 ha, năng suất đạt 30 tạ/ha, sản lượng đạt 140.000 tấn, sản phẩm tiêu chất lượng cao đạt 90%; Cơ cấu sản phẩm: tiêu đen 70% (trong đó tiêu nghiền bột 15%), tiêu trắng 30% (tiêu nghiền bột khoảng 25%); kim ngạch xuất khẩu đạt 1,2 - 1,3 tỷ USD.

III. ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH

1. Quỹ đất trồng hồ tiêu:

Căn cứ mục tiêu về diện tích hồ tiêu đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030, phải tiến hành rà soát, đánh giá các điều kiện sinh thái thích nghi với cây hồ tiêu, loại bỏ diện tích ít thích hợp và không thích hợp để phát triển ổn định và bền vững.

2. Quy hoạch vùng trồng hồ tiêu:

- Vùng trồng hồ tiêu trọng điểm: Đến năm 2020, diện tích 41.500 ha chiếm 83% tổng diện tích hồ tiêu cả nước, gồm các địa phương Bình Phước: 10.000 ha, Đồng Nai: 7.000 ha, Bà Rịa-Vũng Tàu: 7.000 ha, Đắk Nông: 7.000 ha, Gia Lai: 5.500 ha, Đắk Lắk: 5.000 ha.

- Ngoài vùng trọng điểm: Đến năm 2020, diện tích 8.500 ha, chiếm 17% diện tích hồ tiêu cả nước, gồm các địa phương Quảng Trị: 2.200 ha, Bình Thuận: 1.900 ha, Quảng Bình: 1000 ha, Kiên Giang: 500 ha, Phú Yên: 400 ha, Tây Ninh: 400 ha, Bình Dương: 400 ha, Nghệ An: 300 ha, Quảng Nam: 300 ha, Bình Định: 300 ha, Thừa Thiên - Huế: 250 ha, Lâm Đồng: 200 ha, Quảng Ngãi: 100 ha, Kon Tum: 100 ha, TP. Hồ Chí Minh: 50 ha, TP. Đà Nẵng: 30 ha, Khánh Hoà: 30 ha, Hà Tĩnh: 20 ha, An Giang: 20 ha.

3. Chế biến hồ tiêu

Đầu tư cải tạo nâng cấp các nhà máy chế biến hiện có, sử dụng hiệu quả thiết bị công nghệ chế biến, đa dạng hóa sản phẩm; nâng tỷ lệ tiêu chất lượng cao lên khoảng 90% vào năm 2020, tỷ lệ tiêu trắng lên 30% vào năm 2020, tỷ lệ tiêu nghiền bột lên 25% vào năm 2020.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Quy hoạch:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ định hướng quy hoạch ngành hồ tiêu toàn quốc tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, xây dựng quy hoạch phát triển hồ tiêu tại địa phương; tổ chức thực hiện phương án quy hoạch được duyệt.

- Đối với diện tích hồ tiêu già cỗi, thoái hóa cần có kế hoạch trồng tái canh. Hồ tiêu trồng ở những nơi điều kiện sinh thái không thích hợp, hồ tiêu bị nhiễm các bệnh khó phòng trị và không nằm trong vùng quy hoạch được duyệt, cần khuyến khích chuyển sang trồng cây khác theo quy hoạch của địa phương.

2. Nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực:

- Nâng cao năng lực nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ về hồ tiêu để đáp ứng được yêu cầu phát triển ngành hồ tiêu hiệu quả, cạnh tranh cao và bền vững.

- Về giống: Nghiên cứu, chọn lọc các giống tiêu đang trồng hiện nay phù hợp cho từng vùng sinh thái, đảm bảo năng suất, chất lượng cao, chống chịu được sâu bệnh và các điều kiện bất lợi của thời tiết, đồng thời tiến hành nhập nội, đánh giá các giống mới có ưu thế về năng suất, chất lượng và có tính kháng bệnh cao. Phát triển các cơ sở nhân giống hồ tiêu đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng giống.

- Về kỹ thuật canh tác: Sử dụng cây trụ sống; tăng cường bón phân chuồng, sử dụng phân vô cơ cân đối, kết hợp phân bón lá và các chất điều hòa sinh trưởng; áp dụng các biện pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp IPM, sử dụng các chế phẩm sinh học trong phòng trừ sâu bệnh; tăng cường áp dụng các biện pháp vệ sinh đồng ruộng, tưới nước, che phủ đất vào mùa khô, thoát nước vào mùa mưa; áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP), sản xuất theo chứng chỉ chất lượng Global GAP,...

- Về thu hoạch: Thu hoạch tiêu đảm bảo độ chín, sử dụng sân phơi sạch, áp dụng các biện pháp phơi, sấy, bảo quản tốt nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Về chế biến, bảo quản: Đầu tư mới các dây chuyền công nghệ chế biến hiện đại để tạo ra các sản phẩm chất lượng cao; xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở chế biến hạt tiêu; xây dựng hệ thống kho bãi, kho ngoại quan... phục vụ bảo quản và xuất khẩu hồ tiêu hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác khuyến nông để nâng cao trình độ cho người trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến hồ tiêu. Ưu tiên chuyển giao tiến bộ kỹ thuật sản xuất hồ tiêu theo chứng chỉ chất lượng VietGAP, Global GAP,...

- Nâng cao năng lực cán bộ kỹ thuật, quản lý; thực hiện xã hội hóa đào tạo nghề cho nông dân; đảm bảo tiếp cận được các công nghệ mới, sử dụng các thiết bị, máy móc vào sản xuất, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

3. Tổ chức sản xuất:

- Triển khai chương trình trồng tái canh, trồng thay thế diện tích hồ tiêu già cỗi, thoái hoá, nhiễm nặng sâu bệnh bằng giống mới năng suất, chất lượng

cao, sạch bệnh theo đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm tiến độ và đạt hiệu quả cao.

- Đầu tư phát triển các cơ sở, nhà máy chế biến hồ tiêu với các dây chuyền công nghệ chế biến hiện đại, nhằm nâng cao chất lượng hồ tiêu.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư phát triển trồng, chế biến, tiêu thụ sản phẩm hồ tiêu chất lượng cao theo quy hoạch được duyệt.

- Khuyến khích, hỗ trợ hình thành và phát triển các phương thức nông dân liên kết sản xuất hồ tiêu như tổ hợp tác, hợp tác xã, “vườn tiêu mẫu lớn”; phát triển mạng lưới đại lý thu mua nguyên liệu cho các nhà máy chế biến; tập trung phát triển các đầu mối xuất khẩu lớn, hạn chế dần các đầu mối xuất khẩu nhỏ lẻ, từng bước hình thành lên các doanh nghiệp mạnh trong chế biến, xuất khẩu hồ tiêu.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam, phối hợp với các cơ quan quản lý các cấp, cung cấp thông tin chuyên ngành, qui trình sản xuất, chế biến, tình hình cung - cầu, giá cả thị trường... cho người sản xuất, các doanh nghiệp thu mua, chế biến, xuất khẩu hồ tiêu.

4. Tiêu thụ sản phẩm:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các kênh tiêu thụ sản phẩm hồ tiêu, kết nối chặt chẽ chuỗi giá trị gia tăng từ sản xuất, thu mua, chế biến, bảo quản đến tiêu thụ sản phẩm.

- Khuyến khích tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thu mua, chế biến, xuất khẩu hồ tiêu hợp đồng đầu tư vùng nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm hồ tiêu, đảm bảo chất lượng an toàn, có chứng chỉ chất lượng.

- Tăng cường xúc tiến thương mại, xây dựng và quảng bá thương hiệu hồ tiêu Việt Nam. Khai thác tốt các thị trường truyền thống; mở rộng thị trường có nhiều tiềm năng (châu Âu, Mỹ, Nhật Bản), các thị trường mới (Trung Đông, châu Phi...); từng bước thâm nhập thị trường là các nhà phân phối gia vị, các nhà chế biến thực phẩm tại các nước tiêu thụ.

5. Đầu tư và tín dụng:

- Vốn tín dụng: Thực hiện Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 210/2013/NĐ-CP, ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg, ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp.

- Vốn ngân sách nhà nước:

+ Đầu tư cho nghiên cứu khoa học, khuyến nông, tìm kiếm mở rộng thị trường, đào tạo cán bộ, đào tạo nông dân và quy hoạch các vùng sản xuất hồ tiêu;

+ Hỗ trợ cho nông dân phục hồi sản xuất hồ tiêu, khi bị thiên tai, dịch bệnh theo Quyết định số 49/2012/QĐ-TTg ngày 8/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

6. Hợp tác quốc tế:

Tăng cường phát triển hợp tác với Hiệp hội Hồ tiêu quốc tế, Tổ chức Nông lương Liên Hợp Quốc và các tổ chức quốc tế khác để hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, xúc tiến thương mại ngành hồ tiêu Việt Nam.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo thực hiện quy hoạch phát triển ngành hồ tiêu cả nước; tăng cường năng lực nghiên cứu và chuyên gia khoa học công nghệ về hồ tiêu, tăng cường năng lực hệ thống thông tin chuyên ngành cung cấp kịp thời các thông tin cần thiết về tình hình sản xuất, giá cả thu mua, công nghiệp chế biến, thị trường tiêu thụ, tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới cho các nông hộ, chủ trang trại, doanh nghiệp hoạt động sản xuất - kinh doanh hồ tiêu.

2. Các Bộ ngành Trung ương phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương triển khai theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước, đảm bảo các điều kiện phát triển hồ tiêu theo quy hoạch.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển hồ tiêu của địa phương theo quy hoạch chung của cả nước đã được phê duyệt; tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển hồ tiêu của địa phương; điều tra xác định diện tích hồ tiêu già cỗi, thoái hóa cần trồng tái canh, diện tích hồ tiêu bị sâu bệnh gây hại nặng, trồng trên các vùng đất không thích hợp để đề xuất phương án trồng thay thế hoặc chuyển sang trồng cây khác; kiểm tra, giám sát việc kinh doanh, sản xuất giống hồ tiêu tại địa phương.

4. Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam và các doanh nghiệp phối hợp với các đơn vị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và của các tỉnh, thành phố trực

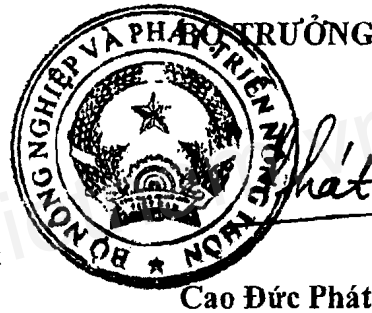
thuộc Trung ương có trồng hồ tiêu tham gia thực hiện quy hoạch; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người sản xuất, các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu thực hiện tốt các biện pháp khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hồ tiêu; tăng cường công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, xây dựng và quảng bá thương hiệu hồ tiêu Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Trồng trọt, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Thủ tướng Chính phủ (để b/cáo);
- Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải (để b/cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thủ trưởng Bộ NN&PTNT;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- UBND các tỉnh, thành phố: Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đắk Nông, Gia Lai, Đắk Lắk, Quảng Trị, Bình Thuận, Quảng Bình, Kiên Giang, Phú Yên, Tây Ninh, Bình Dương, Nghệ An, Quảng Nam, Bình Định, Thừa Thiên - Huế, Lâm Đồng, Quảng Ngãi, Kon Tum, TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng, Khánh Hoà, Hà Tĩnh, An Giang;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, thành trên;
- Các Vụ: KH, KHCN, TC, HTQT;
- Các Cục: TT, CBTMNLS&NM, QLCLNLS, KTHT&PTNT;
- TT Tin học &TK, TTKNQG;
- Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam;
- Website Bộ NN & và PTNT;
- Lưu: VT, TT. (90)



Cao Đức Phát